TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 3 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 613/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1988.

Cư trú tại: Ấp Tân Phong, xã Đ , huyện C, tỉnh C. (vắng mặt)

- *Bị đơn* Anh Lê Khắc X , sinh năm 1987.

Cư trú tại: Ấp Vàm Đầm, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2019, trong qúa trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị với anh X chung sống năm 2010, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nguyễn H , huyện Đ. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh X có tính cờ bạc. Cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng anh X không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh X .

Về nuôi con chung: Có 01 con tên Lê Nguyễn Linh L , sinh ngày 27/6/2013, hiện cháu L do anh X nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Lủy giao cháu Lam cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị L xác định không có.

Đối với bị đơn anh Lê Khắc X : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh X theo quy định pháp luật, nhưng anh X không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Khắc X là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh X vắng mặt không có lý do. Vào ngày 07/02/2020 chị Nguyễn Thị L là là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh X .

[2] *Về hôn nhân*: Chị L với anh X kết hôn vào năm 2010, đến ngày 19/3/2010 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 37/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh C hôn nhân hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn với anh X với những nguyên nhân sau: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh X thường xuyên chơi cờ bạc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh X . Đối với anh X , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh X để tham gia hòa giải nhưng anh X vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị L . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân hơn 02 năm và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trong quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"*. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị L với anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc ly hôn với anh X .

[3] *Về nuôi con chung:* Tên Nguyễn Linh L , sinh ngày 27/6/2013, hiện cháu L do anh X nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L giao cháu L cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"…vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*. Viện dẫn từ điều luật trên thấy rằng, cháu L mới hơn 6 tuổi và từ khi anh chị ly thân đến này cháu L do anh X chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để không làm ảnh hưởng môi trường sống của

cháu, cũng như cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của các cháu. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu L . Do đó, cần giao cháu L cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi anh X chưa yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về chia tài sản chung và nợ:* Chị L xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L .

1. Về hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Lê Khắc X .

2. Về nuôi con chung: Giao Nguyễn Linh L , sinh ngày 27/6/2013 cho anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi anh X chưa yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010167 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L và anh X có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyễn H, huyện Đ, tỉnh C ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sư;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam